

Số: /2021/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO LẦN 3

THÔNG TƯ**QUY ĐỊNH DANH MỤC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC THUỘC NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc ngành Thông tin và Truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong ngành thông tin và truyền thông đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là bắt buộc áp dụng đối với tất cả công chức, viên chức đang làm việc ở vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi.

2. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải khách quan, khoa học và hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức; làm từng bước, không gây mất đoàn kết, không làm xáo trộn, đình trệ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Phương thức và hình thức định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Phương thức thực hiện chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Hình thức định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức phải được thực hiện bằng văn bản của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan quản lý công chức, viên chức

a) Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong nội bộ các cơ quan, đơn vị được thực hiện bằng hình thức thông báo điều động chuyển đổi vị trí công tác hoặc bố trí phân công nhiệm vụ của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật;

b) Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan quản lý công chức, viên chức.

Điều 5. Các trường hợp chưa chuyển đổi và chuyển đổi vị trí công tác trong các trường hợp đặc biệt

Các trường hợp chưa chuyển đổi và chuyển đổi vị trí công tác trong các trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Điều 6. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm (24 tháng) đến 05 năm (đủ 60 tháng) đối với công chức, viên chức làm việc tại các vị trí công tác phải chuyển đổi. Riêng đối với công chức thanh tra thời hạn chuyển đổi là 05 năm (đủ 60 tháng);

2. Căn cứ thực tiễn công tác, các cơ quan, đơn vị có thể quy định chi tiết về thời hạn định kỳ chuyển đổi đối với từng vị trí công tác đã quy định tại điểm 1 Điều này.

Điều 7. Danh mục các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi

Danh mục các vị trí công tác trong ngành thông tin và truyền thông phải định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này về chuyển đổi vị trí công tác.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện và tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ hàng năm; đề xuất danh sách công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác.

c) Định kỳ hằng năm ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý cán bộ vào tháng 01 hàng năm.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi được thông báo công khai cho công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi biết trước ít nhất là 30 ngày trước khi chính thức có quyết định chuyển đổi vị trí công tác;

e) Chậm nhất là ngày 01 tháng 11 hàng năm, phải báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Vụ Tổ chức cán bộ) việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ trong năm theo mẫu đề cương và các biểu mẫu tại Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 kèm theo Thông tư này và xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ năm tới.

2. Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương.

b) Phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương.

c) Giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

3. Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì kiểm tra việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông địa phương.

4. Công chức, viên chức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021. Bãi bỏ Quyết định số 54/2008/QĐ-BTTTT ngày 12/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục các vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành thông tin và truyền thông phải thực hiện định kỳ chuyển đổi;

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này;

3. Những nội dung khác có liên quan đến việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác mà chưa được thể hiện trong Thông tư này thì thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có các vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu giải quyết./.

. Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TCCB (12) (TCH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 01**DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTTTT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Cấp giấy phép hoạt động về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí và xuất bản

Lĩnh vực	Danh mục vị trí công tác cần chuyển đổi (trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc)
Báo chí	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép xuất bản đặc san, bản tin cho các cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép xuất bản đặc san, bản tin cho các cơ quan, tổ chức ở tỉnh, TP trực thuộc Trung ương
	Cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo
Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sản xuất kênh truyền hình trong nước
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép biên tập kênh truyền hình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ truyền hình trả tiền
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký cung cấp

	<p>dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động</p> <p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1, G2, G3, G4 trên mạng</p> <p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng</p> <p>Cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo</p>
Xuất bản	<p>Cấp, cấp đổi giấy phép thành lập Nhà xuất bản</p> <p>Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động in</p> <p>Cấp, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm</p> <p>Xác nhận đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in</p> <p>Cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm</p> <p>Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm</p> <p>Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử</p> <p>Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà Xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài</p> <p>Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh</p> <p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép hoạt động nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh</p> <p>Cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập</p>
Viễn thông	<p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (thiết lập mạng viễn thông công cộng; cung cấp dịch vụ viễn thông)</p> <p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép nghiệp vụ viễn thông (lắp đặt cáp viễn thông trên biển; thiết lập mạng viễn thông dùng riêng; thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông)</p> <p>Cấp giấy phép thử nghiệm mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện</p>
Tần số vô tuyến điện	<p>Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi: giấy phép sử dụng băng tần, giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh, giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện</p> <p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cho các tổ chức đủ điều kiện tổ chức thi, chấm thi vô tuyến điện nghiệp dư</p> <p>Cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải</p>
Bưu chính	<p>Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại khi hết hạn, cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được, thu hồi giấy phép</p>

	bưu chính
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại khi bị mất, hư hỏng không sử dụng được, thu hồi văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính
Công nghệ thông tin	Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông mạng
	Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép nhập khẩu sản phẩm an toàn thông tin mạng
	Cấp chứng thư số cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
	Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số chuyên dùng
	Cấp phép sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam
	Cho phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng
Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu để: nghiên cứu khoa học; theo hình thức di chuyển phương tiện sản xuất trong cùng một tổ chức	

2. Cấp và phân bổ tài nguyên thông tin

Lĩnh vực	Danh mục vị trí công tác cần chuyển đổi (trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc)
Viễn thông	Phân bổ, chấp thuận hoàn trả, thu hồi mã số viễn thông
Tài nguyên Internet	Cấp, phân bổ và sử dụng địa chỉ IP
	Cấp, phân bổ và sử dụng số hiệu mạng
	Phân bổ, cấp, thu hồi, hoàn trả, tạm ngừng hoạt động tên miền quốc gia Việt Nam
	Đăng ký, thay đổi tên miền quốc tế tại Việt Nam

3. Quản lý các chương trình quảng cáo trên các phương tiện phát thanh, truyền hình, trên Internet

Lĩnh vực	Danh mục vị trí công tác cần chuyển đổi (trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc)
Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	Quảng cáo trên báo nói, báo hình

	Quảng cáo trên trang thông tin điện tử
Báo chí	Quảng cáo trên báo điện tử

4. Phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Lĩnh vực	Danh mục vị trí công tác cần chuyển đổi (trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc)
Công nghệ thông tin	Thẩm định hồ sơ: bổ sung khu công nghệ thông tin tập trung vào quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung; thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung
	Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước

5. Công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra ngành

- (1) Thanh tra hành chính;
- (2) Thanh tra chuyên ngành;
- (3) Giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- (4) Thanh tra phòng, chống tham nhũng;
- (5) Tiếp công dân;
- (6) Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo;
- (7) Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra;
- (8) Quản lý theo địa bàn, lĩnh vực, đối tượng chuyên quản được phân công về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

PHỤ LỤC 02

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

I. Tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm...

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác (nêu rõ số văn bản của Kế hoạch đã ban hành); việc rà soát, đối chiếu và ban hành danh mục các vị trí công tác cần chuyển đổi của đơn vị;

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong đơn vị;

- Đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: những điểm mạnh và điểm yếu; xác định rõ lý do những tồn tại và nguyên nhân; khó khăn, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện;

II. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm....

III. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng